TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Kim Đức B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Kim Đức B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kim Khánh L, sinh ngày 16/5/2017. Anh Kim Đức B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kim Văn K, sinh ngày 30/4/2015. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đặng Thị N và anh Kim Đức B không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Đặng Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003513 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện B. Chị Đặng Thị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND xã Thiện Kế, H. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Vũ